

ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng giáo dục đối với
học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nam Đông là huyện miền núi có 09 xã và 01 thị trấn, dân tộc thiểu số có 2.975 hộ/11.981 khẩu, chiếm 46,4% dân số toàn huyện. Khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh người Kinh còn rất lớn, vì vậy đã ảnh hưởng đến việc quy hoạch phát triển giáo dục nói riêng, kinh tế - xã hội của huyện nhà nói chung. Để kịp thời rút ngắn khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh người Kinh, năm 2012 Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số”.

Qua 10 năm thực hiện với 2 giai đoạn: 2012-2016, 2017-2021, chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số cơ bản đã có nhiều chuyển biến tốt, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đều đạt trên 99%, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm, số lượng học sinh đạt giải ở các cuộc thi, giao lưu cấp huyện cũng được tăng lên. Sự ra đời của Đề án đã làm thúc đẩy sự phát triển chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số, từng bước tiệm cận với mặt bằng chung toàn huyện.

Quá trình thực hiện Đề án đã tạo điều kiện thuận lợi để các trường mầm non dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi; trường tiểu học dạy phụ đạo, rèn luyện thêm môn Toán, Tiếng Việt cho học sinh; trường trung học cơ sở tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để phụ đạo, rèn luyện thêm môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh Học...cho học sinh. Với phương châm tăng thời lượng cho các môn học cơ bản trong chương trình giáo dục phổ thông ở mỗi cấp học một cách phù hợp nhất, tạo ra tác dụng làm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số.

Vì vậy, để tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được của Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số” trong giai đoạn 2021-2025 là cần thiết, cần được tiếp tục duy trì thực hiện. Việc thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo là điều kiện tốt, thuận lợi cho các nhà trường thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; thực hiện thành công Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2019.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG ĐỀ ÁN

1. Phạm vi áp dụng Đề án

Các trường từ mầm non đến trung học cơ sở thuộc 06 xã gồm: Thượng Long, Thượng Quảng, Hương Hữu, Thượng Nhật, Thượng Lộ và Hương Sơn; Trường THCS Hương Hòa, Trường THCS-DTNT Nam Đông thuộc huyện Nam Đông.

2. Đối tượng thụ hưởng Đề án

Trẻ mầm non, học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở học tập tại các trường của 06 xã gồm: Thượng Long, Thượng Quảng, Hương Hữu, Thượng Nhật, Thượng Lộ và Hương Sơn; Trường THCS Hương Hòa, Trường THCS-DTNT Nam Đông thuộc huyện Nam Đông.

Phần II

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 02/ĐA-UBND CỦA UBND HUYỆN VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2017-2021

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều chế độ chính sách quan tâm đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có chế độ chính sách hỗ trợ, khuyến khích, động viên học sinh dân tộc thiểu số.

Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên quan tâm lãnh chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Đề án. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các Phòng: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Dân tộc, các phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã vùng dân tộc thiểu số bố trí nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện Đề án.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục năng nổ, nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề, mến trẻ; có ý thức trách nhiệm cao trong công tác. Nhận thức của nhân dân dần được thay đổi và nâng cao. Đảng ủy, chính quyền địa phương đã vào cuộc cùng với ngành để thực hiện Đề án.

Giai đoạn 2017-2021 là giai đoạn tiếp nối, nên đã đúc rút nhiều kinh nghiệm từ tổng kết thực tiễn giai đoạn 2012-2016.

2. Khó khăn

Đời sống một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, nên chưa quan tâm đúng mức việc học tập của con em, vẫn còn “giao khoán” cho nhà trường.

Đề án tổ chức dạy học trong thời gian nghỉ hè ảnh hưởng đến chế độ nghỉ hè của cán bộ, giáo viên. Số lượng học sinh đi học trong thời gian hè ít, không đảm bảo nên chất lượng dạy học trong hè bị ảnh hưởng.

Chi phí thù lao hỗ trợ cho giáo viên thực hiện Đề án chưa phù hợp, nên chưa khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ giáo viên.

Ý thức học tập của một bộ phận học sinh còn hạn chế, chưa ham học, thiếu tinh thần trách nhiệm trong học tập và tu dưỡng rèn luyện. Các em chưa có thói quen tự học, tự nghiên cứu, chưa chịu khó trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về huy động số lượng

a) Giáo dục mầm non

- Tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 40% (Đề án 40-45%);
- Tỷ lệ huy động mẫu giáo đạt 99,40% (Đề án 98% trở lên), trong đó cháu 5 tuổi đạt 99,66% (Đề án 99-100%).

b) Giáo dục phổ thông

- Cấp tiểu học: Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 99,93% (Đề án 99-100%); có 12 học sinh bỏ học (Đề án phần đầu không có học sinh bỏ học); có 100% trường, lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Đề án 100% trường, lớp); có thêm 02 trường tổ chức bán trú là Tiểu học Hương Hữu, Tiểu học Thượng Long (Đề án phần đầu xây dựng thêm 02 trường tổ chức bán trú).

- Cấp trung học cơ sở: Tỷ lệ huy động học sinh hàng năm đạt 98,14% (Đề án trên 98%); tỷ lệ học sinh bỏ học 4,21% (Đề án dưới 1%); có 100% trường, lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (Đề án duy trì 100% trường, lớp).

2. Về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

a) Giáo dục mầm non

Nhà trẻ: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 6,4%, thấp còi đạt 9,5% (Đề án dưới 7%); mẫu giáo: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 6,2%, thấp còi đạt 7,9% (Đề án dưới 8%); 100% cháu 5 tuổi vào lớp 1 biết sử dụng thành thạo tiếng phổ thông để giao tiếp (Đề án phần đầu 100%); có 02/6 trường mầm non tổ chức cho trẻ 5 tuổi làm quen với tiếng Anh (Đề án 2-3 trường); 100% cháu 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (Đề án trên 99%); 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (Đề án 100%).

b) Giáo dục phổ thông

- Chất lượng hạnh kiểm:

Cấp trung học cơ sở xếp loại hạnh kiểm tốt đạt 86,67% (Đề án trên 85%); không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu (Đề án không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu).

- Chất lượng học lực:

Cấp tiểu học: Tỷ lệ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,49% (Đề án trên 99%); có 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (Đề án 100%); có 06/6 trường, đạt tỷ lệ 100% trường có học sinh dân tộc thiểu số dạy tiếng Anh hệ 10 năm từ lớp 3 trở lên (Đề án 100%); có 02/6 trường dạy tiếng Anh từ lớp 2 (Đề án 2-3 trường); đã triển khai dạy tiếng Cơ tu tại Trường Tiểu học Thượng Lộ (Đề án triển khai dạy tiếng Cơ tu tại Trường Tiểu học Thượng Lộ).

Trung học cơ sở: Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi đạt 9,92% (Đề án 12-15%), Khá đạt 47,80% (Đề án 35-45%); Yếu, Kém và Lưu ban 7,15% (Đề án dưới 6%); tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100% (Đề án trên 98%); có 100% trường dạy học môn tiếng Anh hệ 10 năm từ lớp 6 trở lên (Đề án 100%); có 01 học sinh giỏi cấp tỉnh (Đề án phần đầu có học sinh giỏi cấp tỉnh).

- Có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMNT5ET, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2 vào năm 2018 và xóa mù chữ mức độ 2 vào năm 2020 (Đề án PCGDMNT5ET, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2 vào năm 2018, xóa mù chữ mức độ 2 vào năm 2020).

Từ năm 2017 đến năm 2021, có 38 lượt học sinh dân tộc thiểu số cấp TH, THCS được công nhận học sinh giỏi cấp huyện; có 01 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh; có 01 học sinh thi đỗ vào Trường THPT chuyên Quốc Học; có 82 học sinh được khen thưởng học sinh tiêu biểu; có 137 học sinh đỗ vào Trường THPT-DTNT tỉnh.

3. Về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tập trung chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt, khuyến khích đội ngũ tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, rèn luyện tay nghề để có nhiều giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên của các cấp học thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nghiêm túc góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh thông qua mạng Internet thường xuyên cập nhật thông tin chuyên môn nhằm tham khảo, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình dạy và học. Triển khai dạy học, sinh hoạt chuyên môn thông qua trang mạng “Trường học kết nối” và nghiên cứu bài học.

Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ đáp ứng yêu cầu của giáo dục đào tạo trong giai đoạn hội nhập và phát triển. Đến nay, giáo viên đạt trình độ Đại học ở các trường có học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, cụ thể: Các trường mầm non chiếm 84,03%; các trường tiểu học chiếm 71,13%; các trường THCS chiếm 88,17%, đặc biệt có 05 cán bộ, giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ. Có 100% cán bộ quản lý ngành học mầm non, phổ thông có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (Đề án 100%).

Chỉ đạo các cấp học tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Hàng năm, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, bao gồm chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng đạt 100% (Đề án 100%), trong đó có 98,70% đạt mức khá trở lên (Đề án 80%).

Từ năm 2017-2021 có 90 lượt giáo viên các trường có học sinh dân tộc thiểu số đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; có 9 lượt giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; có 43 lượt giáo viên đạt thành tích tiêu biểu; 100% các trường MN, TH, THCS có học sinh dân tộc thiểu số đều có giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên.

4. Về tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tranh thủ các nguồn vốn, chương trình mục tiêu quốc gia trong những năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND huyện tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang cấp trang thiết bị dạy học cho các cấp học theo hướng kiên cố hóa, đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học.

Tập trung đầu tư thiết bị dạy học phục vụ cho việc dạy các bộ môn Tin học, Tiếng Anh và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng đồng bộ. Chỉ đạo các trường mua sắm, trang cấp sách giáo khoa, sách tham khảo, sách giáo viên đáp ứng đầy đủ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số thuê, mượn và giáo viên có đủ tài liệu nghiên cứu phục vụ cho hoạt động dạy học.

Từ năm 2017 đến nay, đã đầu tư xây dựng 42 phòng học mới, sửa chữa 163 phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ và các công trình hỗ trợ khác với tổng kinh phí hơn 50 tỷ đồng. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học hơn 6 tỷ đồng.

5. Về công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tập trung chỉ đạo các địa phương, các trường căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 28/3/2016 của UBND huyện về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, chủ động xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện để hoàn thành các chuẩn về nội lực. Quan tâm đầu tư xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất đối với các trường nằm trong lộ trình xây dựng hoặc công nhận lại đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức tổng kết Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, đồng thời triển khai lập Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Trong 05 năm qua xây dựng mới 04 trường đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, toàn huyện có 25/28 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 89,28% (MN: 10/11 trường; TH: 10/10 trường; TH&THCS, THCS: 4/6 trường; THPT: 01 trường), trong đó có 05 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, các trường có học sinh dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia 13/15 trường. Tuy nhiên, hiện nay còn một số trường đã đến thời hạn nhưng vẫn chưa được công nhận lại.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

Từ năm 2017 đến năm 2021, Hội Khuyến học tỉnh, huyện, các tổ chức, cá nhân trao học bổng cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để các em vươn lên học giỏi với tổng số tiền 3.564.000.000 đồng, trong đó có 3.650 suất học bổng, 234 chiếc xe đạp, 5.217 bộ quần áo, 3.481 bộ dụng cụ học tập, 1522 đôi giày và mũ, 3.970 hộp sữa và 1,4 tấn gạo. Số suất học bổng và số quà ưu tiên hơn 80% cho các em học sinh dân tộc thiểu số trong các cấp học.

UBND huyện và Hội Khuyến học huyện tổ chức phát thưởng cho 43 cán bộ giáo viên đạt thành tích cao qua các hội thi, trao thưởng cho 82 học sinh dân tộc thiểu số đạt thành tích tiêu biểu qua các năm.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng chiếm tỷ lệ cao, tập trung chủ yếu ở cấp trung học cơ sở. Tổng số học sinh giảm do bỏ học đi làm ăn xa, không theo học, học nghề, chuyển trường từ năm 2017 đến năm 2021 là 286 em, trong đó học sinh dân tộc thiểu số là 196 em (tiểu học 12 em, trung học cơ sở 184 em).

2. Chất lượng giáo dục chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư các điều kiện phục vụ cho công tác dạy học và chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở cấp mầm non; xếp loại học lực giỏi, yếu kém và lưu ban ở cấp trung học cơ sở; xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực giỏi ở cấp trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

3. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

4. Công tác triển khai dạy hè của các trường hiệu quả thấp, số lượng học sinh tham gia ít, nhất là cấp trung học cơ sở.

IV. NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên. Sự vào cuộc của cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ; vẫn còn tình trạng giao khoán cho nhà trường.

Một số trường chậm đổi mới, chưa đa dạng các hình thức tổ chức dạy học nên chưa thu hút học sinh đến trường. Việc đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh còn chậm. Một số cán bộ quản lý thực hiện công tác tham mưu, phối hợp chưa tốt, nhất là đối với công tác tuyên truyền vận động. Mức chi thù lao dạy Đề án còn thấp nên chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm và động viên đội ngũ giáo viên.

Nhiều phụ huynh đời sống kinh tế còn khó khăn, thu nhập thấp nên việc quan tâm bổ sung dinh dưỡng, tăng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non chưa đảm bảo; chưa ý thức đầy đủ về công tác giáo dục, đào tạo; còn trông chờ, ỷ lại nên việc quan tâm, đầu tư cho con em học tập còn hạn chế dẫn đến tình trạng học sinh chán học, bỏ học chiếm tỷ lệ cao.

2. Bài học kinh nghiệm

Tranh thủ sự lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy; sự phối kết hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh.

Cần tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân dân về quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án; cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tận tâm, tâm tụy với nghề để giáo dục học sinh; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức nhiều hoạt động giáo

dục phù hợp, xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - sáng và an toàn để thu hút học sinh đến trường, lớp.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, chính quyền các xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đồng bộ. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện ở cơ sở, kịp thời giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Phần III

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện, phân đầu tất cả các trường có học sinh dân tộc thiểu số đều có học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp huyện trở lên đối với các môn học cơ bản, nhằm tạo nguồn để tuyển sinh vào trường THCS-DTNT huyện, trường THPT-DTNT tỉnh và các trường THCS, THPT, góp phần tạo nguồn nhân lực của địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Công tác huy động số lượng

1.1. Cấp học Giáo dục mầm non:

- a) Nhà trẻ tỷ lệ huy động đạt 43-45%.
- b) Mẫu giáo tỷ lệ huy động từ 99% trở lên, riêng cháu 5 tuổi đạt trên 99,5%.
- c) Duy trì 100% số nhóm, lớp học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú.

1.2. Cấp học Giáo dục phổ thông:

a) Cấp giáo dục tiểu học: Huy động trên 99,5% học sinh trong độ tuổi đến trường, phân đầu không có học sinh tiểu học bỏ học. Duy trì và củng cố 100% số trường, số lớp học 2 buổi/ngày. Phân đầu có 3-4 trường tiểu học tổ chức bán trú cho học sinh.

b) Cấp giáo dục trung học cơ sở: Huy động số học sinh hàng năm đạt tỷ lệ trên 98% kế hoạch, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 3%. Duy trì 100% số lớp học 2 buổi ngày.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Cấp học Giáo dục mầm non:

Tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 6,2% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 7,5%, tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế. Phân đầu 100% trẻ 5 tuổi biết sử dụng tiếng Việt để giao tiếp. Tỷ lệ trẻ em ra lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi trên 99%.

2.2. Cấp học Giáo dục phổ thông:

a) Phần đầu xếp loại hạnh kiểm khá trở lên trên 95% đối với học sinh cấp trung học cơ sở và không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu; cấp tiểu học xếp loại Tốt đối với phẩm chất, năng lực trên 90%, cần cố gắng dưới 1%.

b) Chất lượng học lực:

- Đối với Tiểu học:

Tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%; Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tất cả các trường đều có học sinh đạt giải học sinh năng khiếu cấp huyện trở lên. Phần đầu có 2-3 trường dạy học tiếng Anh từ lớp 1.

- Đối với Trung học cơ sở:

Tỷ lệ xếp loại Giỏi về học lực 12-15%, loại Khá 45-50%, loại Yếu, Kém và lưu ban dưới 5%; tỷ lệ tốt nghiệp 100%; tất cả các trường đều có học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện trở lên. Phần đầu có học sinh được công nhận, đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh.

3. Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Giữ vững 100% xã đạt chuẩn PCGDMN5T, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2, kết quả Xóa mù chữ mức độ 2.

4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Phần đầu đến năm 2025, toàn huyện có 90% trường được công nhận và công nhận lại đạt chuẩn quốc gia; có 14/15 trường có học sinh dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia (tăng 01 trường có học sinh dân tộc thiểu số so với giai đoạn 2017-2021).

III. THỜI GIAN DẠY HỌC

Cấp học mầm non: Tập trung dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non 4-5 tuổi trong năm học.

Cấp tiểu học: Tập trung dạy phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và bồi dưỡng học sinh năng khiếu 2 môn Toán, Tiếng Việt cho tất cả khối 4-5; thời gian bồi dưỡng 01 buổi/tuần xuyên suốt trong năm học và dạy 2 tuần trước khi thực hiện chương trình năm học mới (4 tiết/buổi).

Cấp trung học cơ sở: Tổ chức dạy học bồi dưỡng học sinh khá-giỏi và phụ đạo học sinh yếu-kém thực hiện 3 buổi/tuần trong năm học và dạy 2 tuần trước khi thực hiện chương trình năm học mới cho tất cả học sinh khối 6, 7, 8, 9 (3 tiết/buổi).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ

1.1. Về nâng cao nhận thức

Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 115-KH/HU ngày 11/10/2019 của Huyện ủy Nam Đông về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại

hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh, huyện; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025 một cách sâu rộng trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh; Nghị quyết, Đề án đến các ban ngành, đoàn thể liên quan, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường có học sinh dân tộc thiểu số.

1.2. Về đội ngũ

Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hợp lý, đảm bảo đủ số lượng theo quy định, có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề cho các trường để thực hiện Đề án.

1.3. Về đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng

Tập trung đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; duy trì các lớp học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu và trung học cơ sở, đảm bảo cho học sinh có đủ thời gian nắm vững kiến thức và luyện tập thực hành; kết hợp hướng dẫn tự học và tạo điều kiện thuận lợi để học sinh rèn luyện kỹ năng thực hành, thí nghiệm, thực nghiệm trên lớp và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt trong các cấp học; quan tâm triển khai dạy học các môn Tin học, Tiếng Anh ở cấp học phổ thông; tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới cho toàn cấp học đối với tiểu học và trung học cơ sở;

Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng - an ninh, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, giáo dục lao động và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Tổ chức ngày Hội giao lưu tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số tại các trường mầm non, tiểu học. Thành lập các câu lạc bộ nhằm giáo dục kỹ năng sống và nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh.

Đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy ở cấp học mầm non và nâng cao chất lượng dạy học ở cấp tiểu học làm nền tảng cho sự phát triển vững chắc ở cấp THCS và THPT.

1.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện phục vụ tốt cho công tác dạy-học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng hiện đại, đồng bộ. Danh mục dự kiến đầu tư xây dựng (Phụ lục 1).

1.5. Về công tác phối hợp, xã hội hóa giáo dục

Tiếp tục thực hiện tốt việc phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể, cấp ủy Đảng, chính quyền các xã để chăm lo sự nghiệp giáo dục đối với con em đồng bào dân tộc thiểu số thiết thực, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các cấp học và hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng. Huy động số học sinh bỏ học ra học các lớp bổ túc, phổ cập và xóa mù chữ.

2. Giải pháp

2.1. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt kịp thời, sâu rộng nội dung Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng các cấp. Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và triển khai nội dung Đề án đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan và toàn thể nhân dân người dân tộc thiểu số nhằm tạo sự đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và người dân.

Cấp ủy, Chính quyền Mặt trận và các đoàn thể địa phương thường xuyên vận động, tuyên truyền trong nhân dân nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc tạo điều kiện thuận lợi nhất để con em mình có đủ thời gian, dụng cụ học tập và quản lý con em tham gia học tập đầy đủ, chuyên cần trong năm học, đặc biệt đối với các lớp triển khai thực hiện kế hoạch dạy học theo Đề án.

2.2. Về công tác huy động số lượng học sinh

Các trường có học sinh dân tộc thiểu số phối hợp với địa phương thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học cụ thể, chi tiết; tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” nhằm huy động hết số học trong độ tuổi ra lớp.

Ngành giáo dục chỉ đạo các trường phối hợp tốt với các xã để có nhiều giải pháp trong việc ngăn chặn học sinh có nguy cơ bỏ học, đi làm ăn xa, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán.

Các trường có học sinh dân tộc thiểu số phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, thường xuyên theo dõi tính chuyên cần của học sinh hằng ngày để có biện pháp tích cực nhằm duy trì số lượng trong năm học.

2.3. Về nâng cao chất lượng giảng dạy

Dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn Tiếng Việt đối với cấp tiểu học. Chú trọng dạy tăng cường tiếng Việt cho các cháu mẫu giáo 4-5 tuổi để làm nền tảng cho cấp học phổ thông.

Tăng cường xây dựng kỷ cương, nề nếp dạy và học trong các nhà trường. Chú trọng công tác kiểm tra chuyên môn, tự kiểm tra nội bộ. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Phối kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động các đoàn thể với chuyên môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo sự lãnh chỉ đạo của Đảng các cấp trong mọi hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường, các xã tổ chức đánh giá toàn diện các yếu tố liên quan đến tình hình dạy học, chất lượng giáo dục trong các trường thuộc các cấp học để xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết. Tổ chức bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, phụ đạo học sinh yếu-kém; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với cấp học phổ thông.

Đẩy mạnh hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí cho học sinh, tạo môi trường thân thiện, vui tươi, phấn khởi trong nhà trường; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục ở các trường có học sinh dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số.

2.4. Về đội ngũ

Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cho các trường có học sinh dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Hàng năm, thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại, bố trí để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo về số lượng, chất lượng theo yêu cầu. Đồng thời thực hiện sàng lọc, sắp xếp, bố trí, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ quản lý, giáo viên giữa các trường một cách hợp lý.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách nhằm động viên, thu hút, phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên.

2.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học

Thực hiện rà soát nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, huy động tối đa các nguồn lực từ Nhà nước, địa phương, nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức phi Chính phủ, từ thiện để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng khuôn viên nhà trường, cơ sở giáo dục xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện; giữ vững kết quả đạt được trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, từng bước nâng chuẩn và thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục

2.6. Về xã hội hóa giáo dục

Phát huy phong trào xã hội hoá giáo dục với tinh thần xây dựng một xã hội học tập. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng của các xã. Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ thường xuyên giữa nhà trường, gia đình, xã hội; giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với hội đồng sư phạm nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Tranh thủ sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành đoàn thể cấp huyện, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể các

xã. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành, các xã chịu trách nhiệm, chủ trì tham mưu cho lãnh đạo huyện, chỉ đạo các trường, các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện có hiệu quả. Huy động các nguồn lực để phát thưởng cho học sinh, giáo viên có thành tích trong dạy và học, bồi dưỡng thêm các tiết dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí để triển khai thực hiện Đề án là: **38.315.600.000** đồng, trong đó:

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất là: **32.500.000.000** đồng (**Phụ lục 01**).

- Kinh phí dạy học là: **5.815.600.000** đồng (**Phụ lục 02**), bao gồm:

+ Kinh phí hỗ trợ dạy tăng cường tiếng Việt và phụ cấp trực trưa cho giáo viên cấp học mầm non là: **1.974.000.000** đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ dạy phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và bồi dưỡng học sinh năng khiếu cấp tiểu học là: **873.600.000** đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ phụ đạo học sinh yếu, kém và bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trung học cơ sở là: **2.646.000.000** đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo: **322.000.000** đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành đoàn thể cấp huyện, UBND các xã tham mưu UBND huyện cụ thể hóa nội dung Đề án thành chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và từng giai đoạn định kỳ báo cáo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

Tham mưu sát đúng, kịp thời giúp Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện định hướng chiến lược về lĩnh vực giáo dục dân tộc, đặc biệt chính sách, giải pháp để tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo học sinh dân tộc thiểu số. Tổ chức xây dựng kế hoạch từng năm học và chỉ đạo các trường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền của các xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng, ban liên quan tham mưu UBND huyện phân bổ tăng ngân sách, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi kinh phí thực hiện Đề án theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

Tổng hợp kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện Đề án theo hàng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện, trình HĐND huyện, UBND huyện theo quy định.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, nhân viên của các trường có học sinh dân tộc thiểu số phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về vai trò, vị trí của sự nghiệp giáo dục đào tạo trong giai đoạn hiện nay đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; các chương trình đổi mới công tác giáo dục đào tạo trong các nhà trường đáp ứng yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ xây dựng nông thôn mới. Xây dựng chuyên mục gương điển hình tiên tiến về gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, công dân học tập nhằm tuyên truyền nâng cao trách nhiệm cho nhân dân, phụ huynh và học sinh góp phần triển khai thực hiện thành công Đề án.

5. Phòng Dân tộc

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng ban liên quan và UBND các xã kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tham mưu lãnh đạo các cấp triển khai, thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo bình đẳng về cơ hội học tập, hỗ trợ và ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo nhân lực học sinh dân tộc thiểu số. Quan tâm đến công tác vận động tuyên truyền phụ huynh học sinh đưa con em trong độ tuổi đến trường và hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Khối đoàn thể

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân quan tâm giáo dục con em trong cộng đồng dân cư. Phối hợp với nhà trường, cơ sở giáo dục để vận động học sinh đến trường hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng, đặc biệt là học sinh tiểu học và trung học cơ sở.

Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện: Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường để đẩy mạnh các hoạt động Đoàn, Đội tăng cường công tác giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tác phong, hoài bão và truyền thống quê hương, đất nước cho học sinh.

7. Hội Khuyến học huyện

Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên và nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm, hưởng ứng và chăm lo công tác khuyến học khuyến tài; chỉ đạo Hội Khuyến học các xã đồng bào dân tộc thiểu số hoạt động có hiệu quả, đồng bộ, thực hiện tốt phong trào xây dựng xã hội học tập, cộng đồng học tập, dòng họ học tập, gia đình học tập và công dân học tập.

8. Ủy ban nhân dân các xã

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình và chỉ đạo các trường, các ban ngành đoàn thể ở địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương định kỳ (kết thúc học kỳ I và kết thúc từng năm học) báo cáo UBND huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp báo cáo Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện.

9. Các trường có học sinh dân tộc thiểu số

Chủ động xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học phù hợp với điều kiện của đơn vị mình, đồng thời chủ động triển khai có hiệu quả kế hoạch đề ra. Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể và Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức quán triệt và triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy, học, chất lượng giáo dục đào tạo của đơn vị mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đặt ra.

VII. KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng giáo dục nói chung đối với học sinh dân tộc thiểu số nói riêng trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt đối với huyện miền núi là một đòi hỏi tất yếu và là yếu tố then chốt, quan trọng nhất trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của huyện. Để hoàn thành những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án không chỉ là vai trò nòng cốt, sự nỗ lực phấn đấu của ngành giáo dục mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và của toàn xã hội trong việc phấn đấu để đạt mục tiêu “Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, đồng thời góp phần xây dựng huyện Nam Đông sớm đạt chuẩn nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện lần thứ XVI đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trung tâm VH-TT và TT huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Hội Khuyến học huyện;
- UBND các xã liên quan;
- Các trường có học sinh DTTS;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng